

80

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

H:02
Đ:34

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn 3 (22401605)

Ngày thi: 24/07/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

3.6 Cán bộ coi thi 1
Nguyễn P. Linh
Cán bộ coi thi 2
Nguyễn P. Linh
G.Viên chấm thi 1
Nguyễn P. Linh
G.Viên chấm thi 2
Nguyễn P. Linh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122170708	Nguyễn Thanh An	10/07/2000	CCQ2217R		An	7,4	8,2	7,9	HP
2	2123120663	Nguyễn Tuấn Anh	29/10/2005	CCQ2312K			6,6	6,0	6,2	
3	2123140114	Trần Ngọc Tú Anh	10/08/2005	CCQ2314C		Trần Tú Anh	4,1	8,2	6,6	
4	2123260130	Đỗ Thị An Bình	04/05/2005	CCQ2326D		Bình	5,5	5,2	5,3	HP
5	2123110524	Nguyễn Thanh Bình	03/10/2001	CCQ2311M		Bình	3,8	7,0	5,7	HP
6	2123030091	Đỗ Văn Đâm	20/11/2004	CCQ2303C		Đâm	5,7	5,8	5,8	HP
7	2123050084	Lê Văn Danh	10/11/1997	CCQ2305B		Danh	6,1	7,5	6,9	
8	2123110035	Châu Thành Đạt	25/10/2005	CCQ2311A		Dat	5,4	5,3	5,3	
9	2123150054	Trần Thành Đạt	19/05/2005	CCQ2315B			0,0			HP
10	2122270102	Vũ Bá Đạt	22/05/2003	CCQ2227D			4,2			
11	2122120127	Đỗ Minh Hậu	20/09/2004	CCQ2212D			0,0			HP
12	2123030095	Châu Thành Hiệp	13/10/2005	CCQ2303C		Hiệp	6,1	5,8	5,9	HP
13	2123260167	Phạm Văn Hưng	30/05/2005	CCQ2326E		Hung	6,5	6,5	6,5	
14	2122030089	Phạm Gia Huy	17/05/2004	CCQ2203C		Huy	6,1	8,1	7,3	
15	2122030189	Trần Minh Kết	25/10/2003	CCQ2203F		Ket	4,0	4,2	4,1	H
16	2123050074	Nguyễn Văn Kha	13/07/2004	CCQ2305B		Kha	9,0	8,3	8,6	
17	2123140045	Nguyễn Trọng Khanh	05/11/2005	CCQ2314B		Khanh	5,9	5,0	5,4	
18	2123050077	Đỗ Minh Khoa	15/01/2005	CCQ2305B		Khoa	9,0	6,6	7,6	
19	2123070019	Đỗ Viết Gia Kiệt	09/11/2005	CCQ2307A		Kiet	4,4	4,2	4,3	HP
20	2122170547	Vũ Thành Kiệt	16/05/2004	CCQ2217N			0,0			
21	2122220027	Phạm Hồng Lâm	17/01/2002	CCQ2212P			4,2			HP
22	2123260006	Nguyễn Thị Ngọc Linh	15/11/2005	CCQ2326A		Linh	7,5	7,1	7,3	
23	2123270037	Nguyễn Văn Minh	23/02/2003	CCQ2327B			0,0			HP
24	2122100163	Lê Thị Diễm My	20/02/2004	CCQ2210E		My	7,2	7,0	7,1	HP
25	2123260077	Bùi Thị Thuý Nga	20/08/2005	CCQ2326C		Nga	4,5	6,7	5,8	
26	2123200342	Hoàng Thị Quỳnh Nga	24/05/2005	CCQ2320D		Nga	7,4	6,8	7,0	
27	2123120653	Tô Ngọc Bảo Nghi	11/01/2005	CCQ2312K		Nghi	6,7	8,6	7,8	
28	2123100231	Trần Lâm Bảo Ngọc	20/06/2005	CCQ2310G			0,0			HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

C. Thủy

Môn học: Anh văn 3 (22401605)

Ngày thi: 24/07/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 36

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123100248	Đàng Kim	Như	15/02/2005	CCQ2310G		8,5	8,3	8,4	
30	2123260058	Lê Dương Ngọc	Nhung	26/04/2005	CCQ2326B		7,9	5,6	6,5	
31	2123050063	Cao Xuân	Phong	24/10/2005	CCQ2305B		6,8	5,0	5,7	
32	2123170140	Lê Đặng Quang	Phúc	22/04/2005	CCQ2317D		4,7	6,5	5,8	
33	2123050091	Trần Anh	Quân	26/12/2005	CCQ2305B		6,4	4,7	5,4	
34	2122170027	Phạm Minh	Quý	13/03/2004	CCQ2217A		0,0			HP
35	2123140078	Nguyễn Đức	Tân	07/01/2005	CCQ2314B		8,6	5,0	6,4	
36	2121060046	Đoàn Văn	Thanh	15/11/2003	CCQ2106B		3,9	3,8	3,8	H
37	2122170074	Nguyễn Quốc	Thuận	23/05/2004	CCQ2217B		0,0			
38	2123260021	Bùi Ngọc Yên	Trâm	30/08/2005	CCQ2326A		8,2	5,8	6,8	
39	2123260036	Huỳnh Thụy Thủy	Trang	27/08/2005	CCQ2326A		7,8	5,0	6,2	
40	2123200381	Đặng Lê Ngọc	Trí	16/05/2005	CCQ2320D		3,3			HP
41	2123190017	Nguyễn Văn	Triển	15/01/2004	CCQ2319A		5,4	5,4	5,4	
42	2123170370	Nguyễn Quốc	Trung	01/05/2005	CCQ2317K		6,2	7,7	7,1	
43	2123140117	Phan Thành	Trung	05/09/2005	CCQ2314C		5,8	4,4	5,0	HP
44	2123140035	Hấp Minh	Truyền	17/11/2005	CCQ2314A		6,7	8,0	7,5	
45	2123190080	Nguyễn Minh	Tú	08/06/2004	CCQ2319C		6,7	6,7	6,7	
46	2121210047	Lê Anh	Tuấn	16/03/2001	CCQ2121B		4,5			
47	2123170164	Lê Minh	Tường	10/07/2005	CCQ2317E		0,0			
48	2123210147	Võ Phi Mạnh	Tường	29/01/2005	CCQ2321E		6,0	8,9	7,7	
49	2123200241	Nguyễn Quang	Vinh	13/07/2005	CCQ2320C		3,6			HP
50	2122270055	Bùi Kim	Xuyên	23/10/2004	CCQ2227B		0,0			HP

81

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Đ: 42
H: 02

Môn học: Anh văn 3 (22401606)

Ngày thi: 24/07/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:44

Số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180057	Đặng Quốc Bảo	16/06/2005	CCQ2318B			6,5	8,0	7,4	
2	2123180029	Phạm Đức Bảo	13/06/2005	CCQ2318A			6,1			
3	2123140055	Trần Quốc Đạt	06/07/2005	CCQ2314B			8,4	6,4	7,2	HP
4	2123180061	Lương Duy Doan	06/03/2005	CCQ2318B			8,6	7,5	7,9	
5	2123110029	Bùi Thanh Đông	02/01/2005	CCQ2311A						HP
6	2123180050	Nguyễn Quang Đông	23/11/2005	CCQ2318B			8,3	6,0	6,9	
7	2123140116	Nguyễn Tấn Dũng	01/01/2005	CCQ2314A			0,0			
8	2123180039	Huỳnh Thái Dương	10/01/2005	CCQ2318B			7,2	4,1	5,3	
9	2122110132	Nguyễn Văn Hà	28/02/2000	CCQ2211D			9,1	5,1	6,7	
10	2123180027	Lê Văn Hạ	17/07/2005	CCQ2318A			8,6	7,4	7,9	
11	2122050120	Phạm Thanh Hải	25/01/2004	CCQ2205A			7,4	4,6	5,7	
12	2122120458	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	17/05/2004	CCQ2212N			8,4	4,2	5,9	
13	2123200555	Phạm Phúc Hậu	30/04/2005	CCQ2320E			0,0	3,0	1,8	
14	2123170226	Võ Văn Hoàng	03/10/2005	CCQ2317G			8,4	8,2	8,3	
15	2123180018	Trần Quốc Hưng	15/07/2004	CCQ2318A			7,4	5,0	6,0	HP
16	2122050054	Vũ Gia Huy	04/06/2004	CCQ2205B			7,2	5,1	5,9	
17	2123180036	Hồ Vĩnh Khang	26/10/2005	CCQ2318B			7,6	6,1	6,7	
18	2123180022	Hồ Trọng Kiên	09/11/2005	CCQ2318A			8,0	7,4	7,6	
19	2123170200	Phan Chí Kiệt	19/09/2005	CCQ2317F			8,0	5,4	6,4	
20	2121230002	Đinh Hoàng Luân	10/03/2003	CCQ2123A			0,0			
21	2122170321	Dương Minh Lương	12/10/2003	CCQ2217H			8,7	7,7	8,1	
22	2123190028	Nguyễn Văn Mạnh	26/04/2005	CCQ2319A			8,1	5,0	6,2	
23	2122170066	Nguyễn Hoài Nam	19/09/2004	CCQ2217B			9,1	8,4	8,7	HP
24	2122190128	Nguyễn Phạm Thái Nguyên	07/07/2004	CCQ2219D			8,4	3,0	5,7	HP
25	2123110177	Biện Văn Nhân	16/02/2005	CCQ2311E			7,4	6,2	6,7	
26	2123200336	Phan Thị Ánh Như	27/02/2005	CCQ2320D			7,8	6,6	7,1	
27	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh Phú	07/08/2005	CCQ2318A			7,9	8,5	8,3	
28	2123110247	Nguyễn Minh Phúc	14/10/2005	CCQ2311G			5,6	2,6	3,8	
29	2123260019	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	24/06/2005	CCQ2326A			7,0	4,2	5,3	

81

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Môn học: Anh văn 3 (22401606)

Ngày thi: 24/07/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: 44

Số bài thi: 44

Số tờ giấy thi: 44

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Quân	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2123180099	Huỳnh Vũ Minh	Quân	05/06/2005	CCQ2318A			0,0			
31	2123180063	Nguyễn Minh	Quân	04/03/2005	CCQ2318B		9	6,3	5,0	5,5	
32	2123210070	Nguyễn Minh	Quân	18/10/2005	CCQ2321B		Quang	8,0	6,8	7,3	
33	2123170080	Phạm Minh	Quân	26/03/2005	CCQ2317C		Quân	8,1	5,2	6,4	
34	2122050032	Lê Nam	Quốc	26/03/2004	CCQ2205A		Be	7,0	7,7	7,4	
35	2123120367	Nguyễn Thành	Quy	25/09/2005	CCQ2312G			0,0			
36	2122180075	Trần Văn	Tâm	30/05/2004	CCQ2218C		Tâm	8,8	5,0	6,5	
37	2123180030	Nguyễn Đức	Thắng	06/11/2005	CCQ2318A		Thao	8,4	7,8	8,0	
38	2123180026	Trần Quang	Thắng	25/01/2005	CCQ2318A		Thao	9,2	8,6	8,8	
39	2123180100	Huỳnh Công	Thành	26/05/2005	CCQ2318A		Thao	7,8	4,1	5,6	
40	2122100112	Nguyễn Công	Thành	10/01/2004	CCQ2210D						HP
41	2123180058	Nguyễn Thái Bảo	Tinh	26/08/2005	CCQ2318B			7,6	5,8	6,5	
42	2123170098	Phan Hữu	Trọng	17/04/2005	CCQ2317C		Trọng	8,7	4,3	6,1	
43	2122140003	Huỳnh Văn	Trung	12/04/2004	CCQ2214A		Trung	6,4	4,4	5,2	
44	2123170088	Phan Văn	Trung	31/10/2005	CCQ2317C		Trung	9,2	5,3	6,9	
45	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	CCQ2318B		Qu	7,3	5,8	6,4	
46	2123120671	Hồ Minh	Tuấn	20/12/2002	CCQ2312K		Ho	9,6	9,1	9,3	
47	2123110128	Lê Thanh	Tường	05/09/2005	CCQ2311D		Chi	8,4	7,6	7,9	
48	2123180048	Nguyễn Minh	Tường	20/06/2005	CCQ2318B			7,5	3,3	5,0	
49	2123180060	Trương Quốc	Việt	12/10/2004	CCQ2318B		Viet	7,2	3,6	5,0	
50	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B		Vinh	7,4	6,7	7,0	HP
51	2123120121	Ngô Quang	Vũ	23/01/2004	CCQ2312C		Vu	7,4	3,4	5,0	

82

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

T. Mạnh

Môn học: Anh văn 3 (22401607)

Ngày thi: 24/07/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-28

P: 20
H: 05

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 25...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123170064	Nguyễn Quốc Bảo	17/08/2005	CCQ2317B		Bảo	8,6	3,6	5,6	
2	2123110543	Nguyễn Văn Chính	30/09/2004	CCQ2311F		Ch	7,1	6,8	6,9	
3	2123030065	Nguyễn Phước Đạt	25/12/2005	CCQ2303B		D	7,0	4,8	5,6	
4	2123100254	Hồ Thị Ngọc Dương	23/09/2005	CCQ2310G		Dương	7,9	4,9	6,1	
5	2122180051	Nguyễn Tùng Dương	20/11/2004	CCQ2218B			7,9			HP x
6	2123300120	Vô Văn Giang	10/06/2002	CCQ2330D			0,0			HP
7	2122120279	Nguyễn Lê Thanh Hà	09/03/2004	CCQ2212I		Hà	8,1	6,3	7,0	HP x v
8	2123170031	Huỳnh Văn Hải	08/07/2005	CCQ2317A		Hải	8,0	3,5	5,3	
9	2123170035	Nguyễn Huy	15/02/2005	CCQ2317A			0,0			
10	2123200442	Phạm Thị Thu Huyền	23/09/2004	CCQ2320E		Huyền	7,1	5,5	6,1	
11	2121140015	Phạm Minh Khôi	05/11/2003	CCQ2114A			0,0			HP
12	2123170222	Phạm Minh Khôi	11/04/2005	CCQ2317G		Khôi	6,2	6,4	6,3	
13	2123200411	Lê Thị Việt Kiều	26/02/2005	CCQ2320E		Kiều	7,7	5,0	6,1	HP x
14	2122170176	Phan Thiên Kim	12/07/2004	CCQ2217E		Kim	8,0	5,0	6,2	
15	2123120420	Châu Tuyền Linh	30/06/2005	CCQ2312H			0,0			
16	2123170236	Lê Tấn Lương	02/06/2005	CCQ2317G		L	8,3	5,0	6,3	
17	2122050133	Đỗ Văn Ngọc Lưu	20/01/2004	CCQ2205D		Lưu	6,2	6,8	6,6	HP x v
18	2123170001	Trần Phú Mạnh	06/10/2002	CCQ2317A		M	8,5	5,6	6,8	
19	2123120309	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	03/08/2005	CCQ2312F		Ng	6,1	0,0	2,4	
20	2123170014	Đặng Lê Minh Nhật	22/06/1997	CCQ2317A		N	9,7	5,7	7,3	
21	2123120198	Chu Thị Yến Nhi	08/03/2005	CCQ2312D		Nhi	6,9	5,6	6,1	
22	2123120459	Nguyễn Ngọc Bình Nhi	30/11/2005	CCQ2312H			0,0			HP
23	2123120703	Ngô Thị Phương	30/05/2005	CCQ2312L		Phuong	7,2	4,8	5,8	HP ok
24	2123170016	Nguyễn Kiến Quốc	13/11/2005	CCQ2317A		Quoc	7,9	6,0	6,8	
25	2123100259	Đinh Thị Sáo	11/03/2004	CCQ2310H		S	7,1	0,0	2,8	
26	2122180031	Lê Thanh Thế	22/02/2004	CCQ2218A			3,2			
27	2122030133	Lê Nhật Thiên	25/12/2004	CCQ2203H		Thiên	9,8	8,5	9,0	
28	2122050147	Huỳnh Văn Thuận	26/05/2003	CCQ2205C			6,9		2,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

T. Mạnh

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn 3 (22401607)

Ngày thi: 24/07/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-28

Số SV có mặt: 25....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Trang	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123270012	Bùi Thị Huỳnh	Trang	17/08/2005	CCQ2327A			5,5	4,8	5,1	HP
30	2123120364	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20/03/2005	CCQ2312G			6,5	2,0	3,8	
31	2123290012	Phạm Thị Thanh	Trúc	03/11/2005	CCQ2329A			6,4	0,0	2,6	
32	2123200399	Cao Hà Anh	Tú	25/02/2005	CCQ2320E			0,0			
33	2123170032	Bùi Hữu	Tùng	10/08/2005	CCQ2317A			6,4	7,6	7,1	
34	2123170225	Trần Châu Gia	Viễn	18/10/2005	CCQ2317G			7,7	4,6	5,8	